

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 11 tháng 4 năm 2016. Cơ:

Ca	Kế quả	Loại tương	Bụi tổng	O ₂ (%)	CO	SO ₂	NO _x	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Chức danh
		(m ³ /h)			(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)				
Sông	Giá trị trung bình theo ca	111936	504	-	31	-	05	99,6	106,7	Trần Công Chính	Trưởng bộ phận
	Giá trị trung bình theo thời điểm có sự cố 1										
Sông	Giá trị trung bình theo thời điểm có sự cố 2										
	Giá trị trung bình theo ca	113734	116	-	32			99,5	91,1	Trần Công Chính	Trưởng bộ phận
Chuồn	Giá trị trung bình theo thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình theo thời điểm có sự cố 2										
Điền	Giá trị trung bình theo ca	118134	49,4		3,3		0,4	99,6	103,5	Trần Công Chính	Trưởng bộ phận
	Giá trị trung bình theo thời điểm có sự cố 1										
Điền	Giá trị trung bình theo thời điểm có sự cố 2										
	Giá trị trung bình ngày	118552	49,6		3,2			99,5	92,2	Trần Công Chính	Trưởng bộ phận

Chú thích: "..." Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình theo ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến hết giờ của làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến hết giờ của sự cố.

- Quy định mức phạt khi không có khi thời hạn Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 9, Điều 20, Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 07/7/2012 của

Chính phủ ban hành

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 18...tháng 7...năm 2026 Ca: D.A.B

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	75304	60	18,7	1036	1,4	82	103	110	Trần Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	66095	67,3	18,7	913,8	0,9	83	103	110	Trần Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1									Trần Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	50481	72	18	835	0,3	87	103	110	Nguyễn Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		63960	66	18	928	0,8	84	103	110		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp
Ngày .18...tháng...7...năm 2022. Ca: D.A.1.5

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Chức vụ
			≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	56983	66,1	20,1	9,3	1,4	1,4	100,4	149,5	Đỗ Văn Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	56530	61,9	20,5	7,2	1,4	1,4	100,2	144,7	Đỗ Văn Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	55196	55,7	20,4	16,4	1,4	1,5	100,1	150,9	Đỗ Văn Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		56370	61,4	20,3	7,8	1,4	1,4	100,2	144,5	Đỗ Văn Tuấn	

Ghi chú: "...": Không an định